

Số: 156/KH-THTC2

Tam Nông, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH THU – CHI
Dịch vụ phục vụ và dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2022 về Quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Công văn số 1369/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục- Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập thực hiện các khoản thu năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch 166/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2022-2025;

Công văn số 388/CTDTH-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của cục thuế tỉnh Đồng Tháp về chính sách thuế GTGT và thuế TNDN;

Biên bản họp phụ huynh toàn trường và bầu ban đại diện Cha mẹ học sinh năm học 2024 – 2025 về việc ngày 06 tháng 09 năm 2024 về việc Về việc triển khai các khoản thu và bầu ban đại diện Cha mẹ học sinh năm học 2024 - 2025;

Căn cứ biên bản thỏa thuận giữa Ban ĐDCMHS năm học 2024 - 2025 và nhà trường ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc thỏa thuận thống nhất các khoản thu dịch vụ phục vụ và dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục;

Trường Tiểu học Tràm Chim 2 xây dựng kế hoạch Thu- Chi dịch vụ hỗ trợ hoạt động dạy học, năm học 2024-2025 như sau:

I. Phần Thu (Kèm theo bảng dự toán chi tiết các khoản thu – chi thỏa thuận)

1.1. Dịch vụ phục vụ

1.1.1. Bán trú

* **Lớp 1, lớp 2:** 39.000 đồng/ngày x 16 ngày/tháng = 624.000 đồng/tháng/hs

Cụ thể:

- Thuê dịch vụ cung cấp thức ăn: 26.100 đồng/ngày/học sinh
- Nộp thuế: 5% GTGT và 5% TNDN: 2.900 đồng/ngày/học sinh (Nhà trường có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định)

XÓA X
PH
IÁO
ĐÀO
I-T.Đ

- Quản lý chăm sóc học sinh buổi trưa: 9.000 đồng/ngày/học sinh
- Nộp thuế: 5% GTGT và 5% TNDN: 1.000 đồng/ngày/học sinh (Nhà trường có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định)

* **Lớp 3,4,5:** 42.000 đồng/ngày x 16 ngày/tháng = 672.000 đồng/tháng/hs

Cụ thể:

- Thuê dịch vụ cung cấp thức ăn: 28.800 đồng/ngày/học sinh
- Nộp thuế: 5% GTGT và 5% TNDN: 3.200 đồng/ngày/học sinh (Bên cung cấp thức ăn có nghĩa vụ nộp khoản thuế này)
- Quản lý chăm sóc học sinh buổi trưa: 9.000 đồng/ngày/học sinh
- Nộp thuế: 5% GTGT và 5% TNDN: 1.000 đồng/ngày/học sinh (Nhà trường có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định)

1.1.2. Vệ sinh khu vệ sinh chung của học sinh

7.000đ/1 học sinh/tháng x 9 tháng = 63.000 đ/năm/học sinh.

3.500 đ/1 học sinh/tháng x 9 tháng = 31.500 đ/năm/học sinh (Hộ cận nghèo)

- Trích nộp thuế: 2% GTGT và 2% TNDN theo quy định hiện hành.

Ghi chú: do thời gian tựu trường trước 2 tuần cần phải dọn dẹp vệ sinh khuôn viên trường và khu vực vệ sinh chung của học sinh để chuẩn bị tươm tất cho học sinh đến trường. Thời gian thực học của học sinh là 35 tuần. Tổng thời gian học và chuẩn bị là 37 tuần, do đó nhà trường thực hiện thu tiền vệ sinh là 9 tháng/học sinh.

1.2. Dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

- Tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài:

40.000 đồng/tiết/học sinh x 4 tiết/tháng = 160.000 đ/tháng/học sinh

Trong đó: 2% thuế TNDN bên công ty có trách nhiệm nộp thuế theo quy định.

- Giáo dục kỹ năng sống:

15.000 đồng/tiết/học sinh x 4 tiết/tháng = 60.000 đồng/tháng

Trong đó: 2% thuế TNDN bên công ty có trách nhiệm nộp thuế theo quy định.

II. Hình thức thu

1. Thu cả năm
2. Thu theo học kỳ
3. Thu hàng tháng
4. Thu theo tuần: bán trú

IV. Tổ chức thực hiện

- Ngày 15 hàng tháng, GVCN ra thông báo gửi về CMHS. CMHS nộp tiền qua tài khoản ngân hàng của trường hoặc quét mã Qrcode đã gửi bằng giấy và file pdf về cho từng học sinh hoặc nộp tiền cho thủ quỹ, kế toán ra biên lai.

- Mỗi học kỳ công khai tổng hợp thu - chi theo văn bản hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ và dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục 2024 - 2025 của trường Tiểu học Tràm Chim 2./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (bc);
- GVCN các lớp;
- Kế toán;
- Lưu HT, CM.



Nguyễn Thị Loan

Tam Nông, ngày 14... tháng 9... năm 2024
**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC
 TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thanh Long



DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU - CHI THEO THỎA THUẬN
Nguồn thu: Bán trú (Tiền ăn; Quản lý và chăm sóc học sinh buổi trưa), năm học 2024 - 2025

TT	Nội dung	Dự toán				Ghi chú
		Số học sinh	Số tháng	Đơn giá/tháng	Thành tiền	
I	Dự toán thu				259.200.000	
1	Tiền thuê dịch vụ cung cấp thức ăn				194.400.000	
	Lớp 1,2: (29.000 đ/hs/ngày x 16 ngày/tháng)	30	9	464.000	125.280.000	- Theo văn Văn bản thông nhất giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; - Theo công văn số 388/CTDTH-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của cục thuế tỉnh Đồng Tháp về chính sách thuế GTGT và thuế TNDN.
	Lớp 3,4,5: (32.000 đ/hs/ngày x 16 ngày/tháng)	15	9	512.000	69.120.000	
2	Quản lý và chăm sóc học sinh buổi trưa				64.800.000	
	Lớp 1,2,3,4,5 (10.000 đồng/ngày/học sinh x 16 ngày/tháng)	45	9	160.000	64.800.000	- Theo văn Văn bản thông nhất giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; - Theo công văn số 388/CTDTH-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của cục thuế tỉnh Đồng Tháp về chính sách thuế GTGT và thuế TNDN.
II	Dự toán chi				259.200.000	
1	Tiền thuê dịch vụ cung cấp thức ăn				194.400.000	
1.1	Thuế GTGT (5%)				9.720.000	
	Lớp 1,2	30	9	23.200	6.264.000	Theo công văn số 388/CTDTH-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của cục thuế tỉnh Đồng Tháp về chính sách thuế GTGT và thuế TNDN
	Lớp 3,4,5	15	9	25.600	3.456.000	
1.2	Thuế TNDN (5%)				9.720.000	
	Lớp 1,2	30	9	23.200	6.264.000	
	Lớp 3,4,5	15	9	25.600	3.456.000	
1.3	Tiền thuê dịch vụ cung cấp thức ăn (trả tiền cho người cung cấp thức ăn 90%)				174.960.000	Theo hợp đồng cung cấp thức ăn số /HD-THTC2 ngày tháng năm 2024 của trường TH Trâm Chim 2 với cô Nguyễn Thị Kim Cương
	Lớp 1,2	30	9	417.600	112.752.000	
	Lớp 3,4,5	15	9	460.800	62.208.000	
2	Quản lý và chăm sóc học sinh buổi trưa				64.800.000	
2.1	Thuế GTGT (5%)	45	9	8.000	3.240.000	Theo công văn số 388/CTDTH-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của cục thuế tỉnh Đồng Tháp về chính sách thuế GTGT và thuế TNDN
2.2	Thuế TNDN (5%)	45	9	8.000	3.240.000	
2.3	Quản lý và chăm sóc học sinh buổi trưa				58.320.000	
	Giáo viên/nhân viên chăm sóc học sinh (3.500đ/người x 2 người x 16 ngày)	45	9	112.000	45.360.000	- Theo văn Văn bản thông nhất giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;
	Hiệu trưởng (1.000 đ/ngày x 16 ngày)	45	9	16.000	6.480.000	
	Y tế (500 đ/ngày x 16 ngày)	45	9	8.000	3.240.000	
	Kế toán (500 đ/ngày x 16 ngày)	45	9	8.000	3.240.000	

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Trúc Phương

Tam Nông, ngày 6 tháng 9 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Loan

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU - CHI THEO THỎA THUẬN
Nguồn thu: Học thêm Tiếng Anh tăng cường (Giáo viên người nước ngoài), năm học 2024 - 2025

TT	Nội dung	Dự toán				Ghi chú
		Số học sinh	Số tháng	Đơn giá/tháng	Thành tiền	
I	Dự toán thu				183.040.000	
	Tiếng Anh tăng cường (GV người nước ngoài) (97.000 đ/tiết/học sinh x 4 tuần)	143	8	160.000	183.040.000	Văn bản thống nhất giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường
II	Dự toán chi				183.040.000	
1	Thuế	143	8	3.200	3.660.800	- Theo công văn số 388/CTDTH-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của cục thuế tỉnh Đồng Tháp - Theo hợp đồng số /HĐ-THTC2 ngày tháng năm 2024 của trường TH Trâm Chim 2 với công ty Đại Trường Phát
2	Chi thanh toán GV nước ngoài giảng dạy theo hợp đồng	143	8	144.000	179.379.200	Ghi chú: công ty có nghĩa vụ nộp tất cả các khoản thuế theo quy định hiện hành

NGƯỜI LẬP BẢNG


Nguyễn Thị Trúc Phương

Tam Nông, ngày 6 tháng 9 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Nguyễn Thị Loan



DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU - CHI THEO THỎA THUẬN

Nguồn thu: Kỹ năng sống, năm học 2024 - 2025

TT	Nội dung	Dự toán				Ghi chú
		Số học sinh	Số tháng	Đơn giá/tháng	Thành tiền	
I	Dự toán thu				169.440.000	
	Kỹ năng sống (15.000 đ/tiết/học sinh x 4 tuần)	353	8	60.000	169.440.000	Văn bản thống nhất giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường
II	Dự toán chi				169.440.000	
1	Thuế	353	8	1.200	3.388.800	- Theo công văn số 388/CTDTH-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của cục thuế tỉnh Đồng Tháp. - Theo hợp đồng số /HD-THTC2 ngày tháng năm 2024 của trường TH Tràm Chim 2 với công ty CPPTGD Quốc tế GAIA Ghi chú: công ty có nghĩa vụ nộp tất cả các khoản thuế theo quy định hiện hành
2	Chi thanh toán hợp đồng	353	8	54.000	166.051.200	

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Trúc Phương

Tam Nông, ngày 6 tháng 9 năm 2024
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Thị Loan

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU - CHI THEO THỎA THUẬN
Nguồn thu: Vệ sinh khu vệ sinh chung của học sinh, năm học 2024 - 2025

TT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
I	Dự toán thu	35.910.000	
1	Số HS tham gia 570 hs x 7.000 đ/tháng x 9 tháng	35.910.000	Văn bản thống nhất giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường
2	Số HS thất thu:	4.315.500	
	(59 x 7.000 đ/tháng x 9 tháng) (HS Miễn, không đóng tiền)	3.717.000	Kèm thuyết minh: miễn, giảm
	(19 X 3.500 đ/tháng x 9 tháng) (HS giảm 50%)	598.500	
II	Dự toán chi	35.910.000	
1	Thuế GTGT (2%)	718.200	Theo công văn số 388/CTDTH-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của cục thuế
2	Thuế TNDN (2%)	718.200	
3	- Số tiền còn lại thanh toán thuê người quét dọn vệ sinh theo số học sinh thực đóng. - Dự kiến tiền công (01 người * 3.450.000 đ) x 10 tháng	34.473.600	Thuê nhân viên Vệ sinh khu vệ sinh chung cho học sinh theo hợp đồng

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Trúc Phương

Đồng Tháp, ngày 6 tháng 9 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Loan

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH MIỄN GIẢM NGUỒN THU VỆ SINH
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Căn cứ vào sổ hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật của học gửi nộp đầu năm học 2024 - 2025)

STT	KHỐI	TỔNG SỐ HỌC SINH	SỐ HS	SỐ HS	HS KHÔNG ĐÓNG TIỀN	THẤT THU	GHI CHÚ
1	1	147	2	4	9	15	Thất thu: là HS có hoàn cảnh khó khăn không có khả năng đóng tiền, học sinh thuộc hộ cận nghèo được giảm nhưng không đóng số tiền còn lại, học sinh bỏ học.
2	2	128	6	4	9	19	
3	3	132	2	4	9	15	
4	4	127	2	2	9	13	
5	5	114	2	5	9	16	
Tổng Cộng		648	14	19	45	78	

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Trúc Phương

Tam Nông, ngày 06 tháng 9 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Loan